

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN THỊ HIỀN

2. Ngày tháng năm sinh: 15/9/1976; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 8 ngõ 91, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 8 ngõ 91, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại di động: 0941421976;

E-mail: hientt.hsb@vnu.edu.vn; tranhienftu@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan): 22 năm công tác tính từ 06/1999

-Từ tháng, năm: 06/1999 đến tháng, năm: 08/2019

Công việc: Giảng viên; Chức vụ: Không; Cơ quan: Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội. Trong đó có 4 năm 4 tháng đi học nghiên cứu sinh ở nước ngoài theo Đề án 322.

Địa chỉ cơ quan: 91 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội

-Từ: 01/ 09/2019 đến: 17/06/2021

Công việc: Giảng viên; Chức vụ: Không; Cơ quan: Khoa Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc Gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

-Từ: **18/6/2021 đến nay**

Công việc: Giảng viên; Chức vụ hiện nay: Không; Chức vụ cao nhất đã qua: Không
Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Văn hóa doanh nghiệp và Đạo đức kinh doanh, Viện Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (84.24) 37547506

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 02 năm 1999; số văn bằng: B 121522; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 09 năm 2007; số văn bằng: 0381 A 0033717; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 25/1/2016; công nhận văn bằng ngày 25/3/2016, đăng ký số: 009587/CNVB-TS; ngành: Kinh tế và Quản lý; chuyên ngành: Quản trị (Management); Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Kinh doanh Đại học Southampton (Southampton University Business School), Vương Quốc Anh. Giáo sư hướng dẫn (95%): Gerhard Kling <https://www.abdn.ac.uk/business/people/profiles/gerhard.kling>

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

- Nhánh nghiên cứu 1: Trách nhiệm xã hội và hiệu quả hoạt động về mặt kinh tế của doanh nghiệp
- Nhánh nghiên cứu 2: Quản trị công ty và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
- Nhánh nghiên cứu 3: Trách nhiệm xã hội và hiệu quả hoạt động về mặt xã hội của doanh nghiệp

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 11 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và được cấp bằng ThS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - +Chủ nhiệm: 01 đề tài cấp Tỉnh, đã hoàn thành;
 - +Thành viên: 01 đề tài cấp Tỉnh đã hoàn thành.
- Đã có **35** công bố khoa học, trong đó:

21 bài báo, chương sách quốc tế, báo cáo khoa học có mã ISSN và/hoặc ISBN, gồm:

- +04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế ISI/Scopus;
- +01 chương sách Scopus;
- +01 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế Emerald;
- +01 chương sách đăng tại nhà xuất bản quốc tế có uy tín Springer;
- +02 chương sách đăng tại nhà xuất bản nước ngoài có mã ISBN;
- +10 bài báo khoa học đăng ở tạp chí khoa học trong nước;
- +01 bài báo cáo khoa học đăng toàn văn trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có phản biện và mã ISBN;
- +01 tóm tắt bài báo cáo khoa học trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế đầu ngành Academy of Management Annually Meeting có mã ISSN, báo cáo khoa học có phản biện kín, do ứng viên trình bày.

04 sách đã xuất bản, có mã ISBN:

- +01 sách phục vụ đào tạo xuất bản tại nhà xuất bản Palgrave MacMillan, sách được chấp nhận vào cơ sở dữ liệu Scopus tháng 4/2021;
- +03 sách phục vụ đào tạo xuất bản trong nước.

10 bài khác, bao gồm bài đăng trong kỷ yếu hội thảo, báo cáo khoa học, tham luận hội thảo trong nước, quốc tế *không* có mã ISSN và/hoặc ISBN.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy chứng nhận đã hướng dẫn sinh viên có đề tài đoạt Giải Ba giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm **2018** của Bộ Giáo dục và Đào tạo và khen thưởng của Trường Đại học Ngoại Thương ký ngày 14/11/2018.
- Giấy chứng nhận đã hướng dẫn sinh viên có đề tài đoạt Giải Khuyến Khích giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm **2017** của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Khen thưởng của Trường Đại học Ngoại Thương ký ngày 16/01/2018.

- Giấy khen đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác năm học 2016-2017 của Trường Đại học Ngoại Thương;

- Bằng khen đạt nhiều thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn năm học 1992-1993 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ký ngày 19/08/1993.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 22 năm và 02 tháng, từ 01/06/1999 đến 30/07/2021.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016					87		87/116,16/54 (Quyết định tiếp nhận cá nhân đi học sau ĐH nước ngoài về nước của Bộ GDĐT ngày 21/4/2016)
2	2016-2017			1	6	324		324/667,62/270 chưa bao gồm giờ hướng dẫn
3	2017-2018			2	6	357	12	369/706,56/270 chưa bao gồm giờ hướng dẫn
03 năm học cuối								
4	2018-2019			2	6	183	48	231/544,59/270 chưa bao gồm giờ hướng dẫn
5	2019-2020			1		22	198	220/460/270 chưa bao gồm giờ hướng dẫn
6	2020-2021			6		198	48	246/517,86/270 chưa bao gồm giờ hướng dẫn

(*) – Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học nghiên cứu sinh; Tại nước: Vương Quốc Anh; Từ 29/9/2011 đến 25/01/2016

- Bảo vệ luận luận án TS; tại nước: Vương Quốc Anh; năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Quốc Gia Hà Nội; số bằng: QC 065606; năm cấp: 2009

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường ĐH Ngoại Thương, Hà Nội và Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 7.0; thi ngày 30/7/2011.

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thùy Chi		MSc in Business and Financial Management		<input checked="" type="checkbox"/>	10/10/2016	Trường đại học Ngoại Thương và Đại học Bedfordshire QĐ số 2141/QĐ-ĐHNT-ĐTQT ngày 10/10/2016 của Hiệu trưởng Trường đại học Ngoại Thương	09/03/2017
2	Lê Xuân Tùng		Cao học khoá: 23A Chuyên ngành: Tài	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có	31/10/2017 đến 30/3/2018	Trường đại học Ngoại Thương QĐ số 2264/QĐ-ĐHNT ngày 31/10/2017 của	11/10/2018

			chính – Ngân hàng				Hiệu trưởng Trường đại học Ngoại Thương	
3	Trần Diễm Trang		Cao học khoá: 23A Chuyên ngành Quản trị kinh doanh	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có	31/10/2017 đến 30/3/2018	Trường đại học Ngoại Thương QĐ số 2264/QĐ-ĐHNT ngày 31/10/2017 của Hiệu trưởng Trường đại học Ngoại Thương	11/10/2018
4	Đỗ Thiên Hoàng Anh		K24 ThS Kinh tế Quốc tế	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có	20/12/2018 đến 22/5/2019	Trường đại học Ngoại Thương QĐ số 3019/QĐ-ĐHNT ngày 20/12/2018 của Hiệu trưởng Trường đại học Ngoại Thương	21/11/2019
5	Nguyễn Như Ý		Khóa 2 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có	28/12/2018 đến 28/2/2020	Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	28/2/2020
6	Nguyễn Vân Trang		Khóa 2 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có	28/12/2018 đến 30/10/2020	Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	30/10/2020
7	Đoàn Văn Phương		Khóa 3 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có		Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	30/10/2020
8	Trần Nguyễn Ngọc Anh		Khóa 3 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có		Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	30/10/2020
9	Trương Hoàng Anh		Khóa 3 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có		Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	30/10/2020
10	Dương Thu Phương		Khóa 3 Master of Laws in International Trade and Economic Law	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có		Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	30/10/2020
11	Lê Đức Minh		Khóa 3 Master of Laws in International	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có		Trường đại học Ngoại Thương và Đại học West of England	22/2/2021

			Trade and Economic Law				
--	--	--	------------------------	--	--	--	--

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

*Hiện đang hướng dẫn 02 học viên cao học làm luận văn thạc sĩ.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang... đến trang...)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận học vị TS						
1s	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Việt Nam – nhìn từ khía cạnh lao động	CK ISBN: 978-604-330-057-4	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc Dân 2021	6	Đồng chủ biên (Trưởng nhóm biên tập, Tác giả đầu)	Trang đầu – trang cuối	Giấy xác nhận sử dụng sách chuyên khảo Trường ĐH Ngoại Thương
2s	Human Resource Development in Vietnam: Research and Practice	Scopus book ISBN 978-3-030-51532-4	in Palgrave MacMillan Asian Business Series, Springer Nature 2021	30	Đồng chủ biên (Trưởng nhóm biên tập)	Trang đầu – 30 69 – 360	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo Khoa Quản trị và Kinh doanh, ĐHQG Hà Nội (Mẫu 5)
<p>https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-030-51533-1?fbclid=IwAR10Q1H2M3hRuLp36gS8TfP1piz9LYB8bnh7AXj8WZhdQmi6n24ImRw7a2A</p> <p>Minh chứng sách Scopus: https://www.elsevier.com/solutions/scopus/how-scopus-works/content Download the Source title list (incl. Scopus discontinued source list)</p>							
3s	Sổ tay hướng dẫn sử dụng bộ công cụ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp dành cho doanh nghiệp du lịch tỉnh Quảng Ninh	TK, HD ISBN: 978-604-946-900-8	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc Dân 2020	4	Đồng chủ biên (Trưởng nhóm biên tập)	Trang đầu – trang 42; Trang 134 – trang cuối	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo Khoa Quản trị và Kinh doanh, ĐHQG Hà Nội (Mẫu 5)

4s	Tuyển tập các tình huống trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và tổ chức	CK ISBN: 978-604-59-9405-4	Nhà XB Lao động 2018	27	Đồng chủ biên (Thường trực nhóm biên tập)	Trang đầu – trang cuối	Giấy xác nhận sử dụng sách chuyên khảo Trường ĐH Ngoại Thương
----	---	-------------------------------	-------------------------	----	--	---------------------------	---

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS:

+ 01 chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản: **Tran H.T.**, Pham B.N., & Pham T.H.V. (2021) *Characteristic Descriptions of Women on Boards of Vietnamese Listed Companies*. In: Tran T.H., Phuong T.T., Van T.M.H., McLean G. & Ashwill M. (eds) *Human Resources Development in Vietnam: Research and Practice*. Palgrave MacMillan. Springer Nature. Scopus Q4. <https://www.palgrave.com/gp/book/9783030515324>. ISSN 2661-8435.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Sau khi được công nhận học vị TS				
1	Nghiên cứu ứng dụng bộ công cụ trách nhiệm xã hội cho doanh nghiệp du lịch tỉnh Quảng Ninh	CN	Số hồ sơ lưu 202/GCN-UDTK Cấp tỉnh	05/2018 – 02/2020	Biên bản nghiệm thu ngày 04/8/2020 Kết quả: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	----------------------------------	----------------	--------------------

						trích dẫn)		
I	Sau khi được công nhận học vị TS							
Bài báo KH và chương sách xuất bản tại nhà xuất bản có uy tín trên thế giới								
1.	How does CEO incentive matter for corporate social responsibility disclosure? Evidence from global corporations based in the USA	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Bài báo KH trong tạp chí: <i>International Journal of Business Governance and Ethics</i> ISSN 1741-802X https://www.inderscience.com/info/ingeneral/forthcoming.php?jcode=ijbge	Scopus Q3 ABS2 NXB Inderscience		DOI: 10.1504/ IJBGE. 2021.10 039956	2021
2.	<i>Characteristic Descriptions of Women on Boards of Vietnamese Listed Companies.</i>	03	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Chương sách trong: Tran T.H., Phuong T.T., Van T.M.H., McLean G. & Ashwill M. (eds) <i>Human Resources Development in Vietnam: Research and Practice.</i> ISSN 2661-8435 Palgrave MacMillan Asian Business Series https://www.palgrave.com/gp/book/9783030515324	Scopus book NXB Springer Nature	pp. 221- 247		2021
3.	The link between independent directors and firm's performance: the moderating role of corporate social responsibility	01	<input checked="" type="checkbox"/> TG độc lập	Bài báo KH trong tạp chí: <i>Corporate Governance: The international journal of business and society</i> ISSN 1472-0701 https://doi.org/10.1108/CG-05-2020-0176	Scopus Q2 ESCI ABS2 NXB Emerald	Vol. 21 No. 5, pp. 831-844		2021
4.	CSR disclosure and firm performance: the mediating role of corporate reputation and the moderating role of CEO integrity	02		Bài báo KH trong tạp chí: <i>Journal of Business Research</i> ISSN 0148-2963 https://doi.org/10.1016/j.jbusres.2020.08.002	Scopus Q1 SSCI, IF 7.55, Scimago H Index 195, ABS3 NXB Elsevier	17 trong đó có tạp chí Scopus Q1 trích dẫn https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S036381121000655	Vol. 120, pp. 127-136	2020

5.	Vietnam	02		<p>Chương sách trong: Kessedjian C., Cantú Rivera H. (eds) <i>Private International Law Aspects of Corporate Social Responsibility. Ius Comparatum - Global Studies in Comparative Law</i></p> <p>ISBN 978-3-030-35186-1</p> <p>https://doi.org/10.1007/978-3-030-35187-8_21</p>	NXB Springer Nature	5	pp. 663-690	2020	
6.	Board and corporate social responsibility disclosure of multinational corporations	02		<p>Bài báo KH trong tạp chí: <i>Multinational Business Review</i></p> <p>ISSN 1525-383X</p> <p>https://doi.org/10.1108/MBR-11-2017-0084</p>	Scopus Q1 SSCI, IF 2.216, ABS2 NXB Emerald	16	trong đó có tạp chí Scopus Q1 trích dẫn https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/MBR-06-2020-0129/full/html	Vol. 27 Issue 1, pp.77-98	2019
7.	Differences in corporate social responsibility disclosure between Japan and the USA	01	<input checked="" type="checkbox"/> TG độc lập	<p>Bài báo KH trong tạp chí: <i>Journal of Asian Business and Economic Studies</i></p> <p>ISSN 2515-964X</p> <p>https://doi.org/10.1108/ABES-04-2018-0002</p>	NXB Emerald Trường ĐH Kinh tế tp Hồ Chí Minh	12	trong đó có tạp chí Scopus Q1 trích dẫn https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/csr.2106	Vol. 25 Issue: 1, pp.67-85	2018
Tạp chí khoa học xuất bản trong nước									
8.	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và sự gắn kết của nhân viên: Nghiên cứu tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	<p><i>Tạp chí Quản lý và Kinh tế Quốc tế</i></p> <p>ISSN 2615-9856</p> <p>https://tapchi.ftu.edu.vn/c%3%A1c-s%E1%BB%91-t%E1%BA%A1p-ch%C3%AD-qlktqt.html</p>	Trường ĐH Ngoại Thương			140(09/2021)	2021

9.	Sustainability reporting in Vietnam: Evolutionary or revolutionary? A case study of five public companies	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	<i>Journal of International Economics and Management</i> ISSN 2615-9856 https://jiem.ftu.edu.vn/archives	Trường ĐH Ngoại Thương		Vol. 21 No. 2, pp. 128-148	2021
10.	CSR motivators of local firms in a developing country: a case study in Quang Ninh province, Vietnam	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	<i>Journal of International Economics and Management</i> ISSN 2615-9856 https://doi.org/10.38203/jiem.020.3.0017	Trường ĐH Ngoại Thương		Vol. 20 No. 3, pp.73-83	2020
11.	Trải nghiệm, giá trị cảm nhận và sự hài lòng của khách hàng	03	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859 0020	Trường ĐH Kinh tế Quốc Dân		số 266 tháng 8/2019	2019
12.	Cảm nhận về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và sự gắn kết của nhân viên: Nghiên cứu tại các doanh nghiệp du lịch tỉnh Quảng Ninh	04	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN 1859 0020	Trường ĐH Kinh tế Quốc Dân		số 258 tháng 12/2018	2018
13.	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) – Sự phát triển của nội hàm và xu hướng nghiên cứu	01	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Tạp chí Kinh tế Đối ngoại ISSN 2615-9856	Trường ĐH Ngoại Thương		số 99 tháng 10/2017	2017
14.	Xu hướng lựa chọn các bên liên đới về lợi ích trong thực hiện Trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp Việt Nam	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN 0866 7489	Viện Khoa học xã hội Việt Nam		Số tháng 10/2017	2017
15.	Báo cáo Phát triển bền vững của doanh nghiệp	03	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Tạp chí Kinh tế Đối ngoại ISSN 2615-9856	Trường ĐH Ngoại Thương		số 97/2017	2017
16.	Phương pháp xếp hạng năm 2015-2016 ở các trường đại học trên thế giới và một số suy nghĩ về xếp hạng đại học tại Việt Nam	01	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN 1859 3917	Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam		số 71(132)	2017

Chương sách xuất bản tại nhà xuất bản quốc tế khác có mã ISBN

17	<i>Corporate social responsibility at Rang Dong company</i>	03	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Chương sách trong sách Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (tiếng Nhật) ISBN 978-4-87691-038-0	The Council on Life-Innovation		pp. 294 - 300	2017
18	<i>Corporate social responsibility: FPT and FPT Software Japan</i>	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG liên hệ	Chương sách trong sách Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (tiếng Nhật) ISBN 978-4-87691-038-0	The Council on Life-Innovation		pp. 302 - 305	2017

Báo cáo tại hội thảo khoa học quốc tế có mã ISSN

19	<i>CSR practices affecting employee perception on building a sustainable community and their attachment to the firm: In the Vietnamese tourism context</i>	03		Kỷ yếu hội thảo The 25th Asia Pacific Tourism Association Conference, Da Nang, Vietnam	https://542eeb23-41da-4271-b6de-092494f4fca3.filesusr.com/ugd/e5cd8f_94f570af8c5b4bcda181e129addf59a3.pdf		ISSN 2092-5549 pp. 60 - 70	2019
20	Tran, T. H. & Pham, T. S. H. (2018). Costs and Benefits of Corporate Social Responsibility Disclosure: Evidence from the US (presenter)	02	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG trình bày báo cáo	The 78 th Academy of Management AoM 2018 Annual Meeting, Chicago, US	https://journals.aom.org/doi/abs/10.5465/AMBPP.2018.12283abstract		ISSN (print): 0065-0668 ISSN (online): 2151-6561	2018

Bài đăng kỷ yếu không có mã ISBN/ISSN, tham luận hội thảo khoa học

21	Trần Thị Hiền (2019). Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và phát triển bền vững – tìm hiểu về Việt Nam	01	Tham luận	Hội thảo <i>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và phát triển bền vững</i>			05/2019, Trường Đại học Ngoại Thương	2019
22	Trần Thị Hiền (2018). Bộ công cụ Trách nhiệm xã hội cho doanh nghiệp du lịch tỉnh Quảng Ninh: Cơ sở và sự cần thiết của nghiên cứu	01	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đầu	Kỷ yếu hội thảo Nhiệm vụ Khoa học công nghệ Nghiên cứu ứng dụng Bộ công cụ Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) cho doanh nghiệp du lịch tỉnh Quảng Ninh			10/2018. Trường Đại Học Ngoại Thương	2018
23	Pham, T.S.H. & Tran, T.H. (2018). Agency problem, CSR disclosure and Firm performance	02	TG thứ hai & TG trình	11th Vietnam Economist Annual Meeting VEAM2018, Hanoi, Vietnam.	http://veam.org/the-previous-meetings/workshop2018/conference-papers-2018/			2018

	(presenter, session chair)		bày báo cáo			
24	Trần Thị Hiền (2017). <i>Trách nhiệm xã hội (CSR) của doanh nghiệp du lịch</i>		Tham luận	Hội thảo <i>Thực hiện Trách nhiệm xã hội (CSR) để phát triển du lịch bền vững</i>	10/2017. Trường Đại học Ngoại Thương và Asean CSR Network	2017
25	Trần Thị Hiền (2017). <i>Sự cần thiết của mối liên kết trường đại học và doanh nghiệp trong lĩnh vực trách nhiệm xã hội, hướng tới phát triển bền vững.</i>	01	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả độc lập	Kỷ yếu hội thảo <i>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp – Liên kết hợp tác giữa trường đại học Ngoại Thương và doanh nghiệp</i>	09/2017. Trường Đại học Ngoại Thương và TCL Nhật	2017
26	Tran, T. H. (2017). <i>Managerial Drivers in Building Reputation for Corporate Social Responsibility</i> (presenter, session chair)		<input checked="" type="checkbox"/> TG độc lập & TG trình bày báo cáo	Vietnam International Conference in Finance VICIF2017, Hanoi, Vietnam. pp. 8	https://vicif.sciencesconf.org/data/pages/VICIF2017_Proceedings.pdf	2017
27	Trần Thị Hiền (2017). <i>Trách nhiệm xã hội (CSR) của doanh nghiệp logistics trong đấu tranh phòng chống buôn bán động thực vật hoang dã và sừng tê giác</i>	01	Tham luận	Hội thảo <i>Quản trị rủi ro và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp logistics</i>	03/2017. Trường Đại học Ngoại Thương và WWF Việt Nam	2017
28	Trần Thị Hiền (2017). <i>Tác động của việc lồng ghép mục tiêu bảo vệ động thực vật hoang dã vào thực hành trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp</i>	01	Tham luận	Hội thảo <i>Doanh nghiệp với trách nhiệm xã hội, không khoan nhượng đối với các hành vi tiêu thụ động thực vật hoang dã</i>	06/2017. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	2017
29	Trần Thị Hiền (2016). <i>CSR – một công cụ quản trị của trường đại học tự chủ</i>	01	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả độc lập	Kỷ yếu hội thảo thuộc đề tài cấp Bộ <i>Mô hình quản trị cho các trường đại học công lập Việt Nam</i>	10/2016 Trường ĐH Ngoại Thương	2016
30	Trần Thị Hiền (2016). <i>Hướng tới phát triển bền vững: Giá trị chung được tạo ra từ liên kết trường đại học và doanh nghiệp</i>	01	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả độc lập	Kỷ yếu Tọa đàm khoa học <i>Đưa tri thức thành động lực phát triển bền vững: Những vấn đề đặt ra từ thực tiễn Công ty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông</i>	06/2016 Trường ĐH Ngoại Thương	2016

II Trước khi được công nhận học vị TS

Tạp chí khoa học xuất bản trong nước

31	Những yếu tố ảnh hưởng đến chiến lược đàm phán Việt Nam và Hoa Kỳ để Việt Nam gia nhập WTO	01	<input checked="" type="checkbox"/> TG đầu & TG liên hệ	Tạp chí Kinh tế Đối ngoại	Trường ĐH Ngoại Thương		số 20/2006	2006
----	--	----	--	---------------------------	------------------------	--	------------	------

Các hoạt động khoa học khác của ứng viên:

+ Tổ chức và điều phối hội thảo "Role of Sustainability Reporting in Achieving UN Sustainable Development Goals in Developing Countries", 04/2019, Trường ĐH Ngoại Thương chủ trì.

+ Tổ chức, diễn thuyết tại các hội thảo "Bộ công cụ trách nhiệm xã hội cho các doanh nghiệp du lịch tỉnh Quảng Ninh" 10/2018; "Corporate Social Responsibility for Sustainable Tourism Business" ASEAN CSR Network tài trợ, 10/2017, Quảng Ninh; "Risk Management and CSR of Logistics Service Providers in Combattlement against Rhino Horn Trading" World Wide Fund Vietnam tài trợ, 03/2017, Trường ĐH Ngoại Thương chủ trì.

+ Diễn thuyết tại tọa đàm "Research ethics and Code of conduct for researchers", 05/2016, tại Trường ĐH Ngoại Thương, Hà Nội.

+ Bình duyệt cho các tạp chí, hội thảo khoa học. Journal of Business Research (ABS3, IF 4.87, Scopus Q1, 2020, 2021); Social Responsibility Journal (Scopus Q2, 2021); Review of Financial Economics (Scopus Q3, 2021); Corporate Governance: The International Journal of Business and Society (ABS2, Scopus Q2, 2021); Multinational Business Review (ABS2, Scopus Q1, 2020); Journal of Entrepreneurship in Emerging Economies (ABS1, Scopus Q2, 2020); Academy of Management Annual Meeting, conference submissions (2018); Corporate Governance: An International Review (ABS3, Scopus Q1, 2016); Tạp chí Kinh tế Đối ngoại (2017, 2018, 2019); Tạp chí Quản lý và Kinh tế Quốc tế (2020, 2021); Journal of International Economics and Management (2020).

+ Đưa hoạt động chuyên môn và nguồn tài trợ hoạt động nâng cao năng lực giảng dạy về trường ĐH Ngoại Thương: Global Compact tài trợ hoạt động đưa Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp vào giảng dạy tại các trường kinh doanh, năm 2010-2011.

+ Là thành viên thực hiện của Nhóm nghiên cứu CSR tại Trường ĐH Ngoại Thương, năm 2017-2019;

+ Là thành viên thực hiện của dự án nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu Trách nhiệm xã hội của DN tại Trường ĐH Ngoại Thương hợp tác với đối tác TCL Nhật.

+ Phản biện đề xuất dự án Hỗ trợ nghề cho thanh niên có hoàn cảnh khó khăn nhằm góp phần phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2018 – 2028 (tầm nhìn đến 2030) của Trung tâm tư vấn và hỗ trợ nghề cho thanh niên có hoàn cảnh khó khăn REACH.

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 03

+ **Tran T.H.** & Pham T.S.H (2021). How does CEO incentive matter for corporate social responsibility disclosure? Evidence from global corporations based in the USA.

International Journal of Business Governance and Ethics (Inderscience) <https://www.inderscience.com/info/ingeneral/forthcoming.php?jcode=ijbge>. (ABS2, Scopus Q3) (forthcoming). DOI: 10.1504/IJBGE.2021.10039956.

+ **Tran T.H.** (2021). The link between independent directors and firm's performance: the moderating role of corporate social responsibility. *Corporate Governance: The international journal of business and society*, Vol. 21 No. 5, pp. 831-844 (Emerald) <https://doi.org/10.1108/CG-05-2020-0176> (ABS2, ESCI, Scopus Q2).

+ **Tran T.H.** (2018). Differences in corporate social responsibility disclosure between Japan and the USA. *Journal of Asian Business and Economic Studies* (University of Economics Ho Chi Minh City, Vietnam, open access), Vol. 25 No 1, pp.67-85 (Emerald). <https://doi.org/10.1108/JABES-04-2018-0002>.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)
KHÔNG ÁP DỤNG

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích KHÔNG

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế KHÔNG

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: KHÔNG ÁP DỤNG

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo: KHÔNG ÁP DỤNG

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) *Nghiên cứu khoa học: CÓ*

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp **Bộ** (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

Nhiệm vụ KHCN cấp **Tỉnh**: Nghiên cứu ứng dụng bộ công cụ trách nhiệm xã hội cho doanh nghiệp du lịch tỉnh Quảng Ninh

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH ISI/Scopus là tác giả chính theo quy định:

Tran T.H., Phuong T.T., Van T.M.H., McLean G. & Ashwill M. (eds) Human Resources Development in Vietnam: Research and Practice. Palgrave MacMillan. Springer Nature. (sách Scopus). <https://www.palgrave.com/gp/book/9783030515324>. ISSN 2661-8435.

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) *Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS): KHÔNG ÁP DỤNG*

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Thị Hiền

<https://orcid.org/0000-0001-8547-1749>

[Scopus Author ID: 57204568730](https://orcid.org/0000-0001-8547-1749)

Google scholar: <https://scholar.google.com/citations?user=b1OX7jQAAAAJ&hl=en>

